

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 58/2017/HSST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 NHÂN DANH

N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Nguyễn Ngọc Trứ;;
2 - Bà Hoàng Thị Kim Oanh;
- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;
- Đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa: Ông Phùng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 64/2017/HSST ngày 23/8/2017 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Văn Th**- sinh năm 1958 (tên gọi khác: không có);
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 03/10;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H;
- Vợ: Ngô Thị H; Con: 03 con; Lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989;
- Tiền án; tiền sự: Không có;
- Nhân thân:
 - Bản án hình sự sơ thẩm số 25 ngày 19/8/1996, Tòa án nhân dân huyện H xử phạt Nguyễn Văn Th 12 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy". Th thi hành xong tiền phạt bổ sung và án phí ngày 25/11/2009.
 - Bản án hình sự sơ thẩm số 155 ngày 25/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Th 02 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là 10 năm tù và phạt bổ sung 10 triệu đồng. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2009, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 08/6/2012.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- 1- Anh Chu Phương Ch - sinh năm 1983 (Vắng mặt);
- Trú tại: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- 2- Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1988 (Có mặt)
- Trú tại: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 11/5/2017, tại ngôi nhà bỏ hoang của gia đình anh Hoàng Văn B -sinh năm 1969, ở thôn X, xã X, huyện H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Công an huyện bắt quả tang Nguyễn Văn Th - sinh năm 1958, trú tại thôn X, xã X, huyện H đang có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Chu Phương Ch - sinh năm 1983, ở thôn D, xã T, huyện L. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Chu Phương Ch 02 gói giấy loại giấy học sinh hai mặt đều có dòng kẻ ô ly màu xanh, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, Ch khai nhận đó là ma túy hêrôin, Ch vừa mua của Th với giá 200.000đồng để sử dụng. Cùng lúc đó Th tự giác giao nộp 200.000đồng, Th khai là tiền Th vừa bán ma túy cho Ch. Ngoài ra Th còn giao nộp 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, Th khai nhận là ma túy Th mua để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, niêm phong 02 gói ghi là ma túy thu giữ của Chu Phương Ch trong phong bì thư ký hiệu "QT1", 02 gói ghi là ma túy thu giữ của Th trong phong bì thư ký hiệu là "QT2". Ngoài ra trong quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn Th 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Massel, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34K9 - 4913, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ biển kiểm soát 34K9 -4913.

Tại Kết luận giám định số 711/KL-PC54 ngày 12/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“ Trong một phong bì thư có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy (loại giấy vở học sinh) mặt ngoài và mặt trong đều có dòng kẻ ô ly màu xanh đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,022 gam.

- Trong một phong bì thư có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,107 gam”.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn Th khai nhận:

Do là đối tượng nghiện ma túy, nên buổi tối ngày 10/5/2017, Nguyễn Văn Th đi xe mô tô biển kiểm soát: 34K9 - 4913, đến khu vực phố N, thuộc huyện S, thành phố Hà Nội để mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến phố N, Th hỏi và mua của một người đàn ông (Th không biết tên tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 400.000đồng. Sau khi mua ma túy về, Th sử dụng một ít, sau đó chia 02 gói ma túy đã mua thành 04 gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Th đã bán cho Chu Phương Ch 02 gói vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 11 tháng 5 năm 2017 thì bị bắt quả tang.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Th, do Th không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng Chu Phương Ch có hành vi mua ma túy của Th để sử dụng, số ma túy có trọng lượng nhỏ chưa đến mức xử lý về hình sự, Ch chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy ngày 23/5/2017 Trưởng Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47A đối với Ch về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, số tiền xử phạt là 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã làm rõ số vật chứng và tài sản thu giữ của Th như sau: Đối với chiếc ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Massel, qua xác minh là tài sản của Th dùng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34K9 - 4913 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ biển kiểm soát 34K9 - 4913 là của anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1988 (là con trai Th). Anh H mua năm 2016 để sử dụng, anh H không biết việc ngày 10 và 11/5/2017 Th dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua bán ma túy. Số vật chứng và tài sản trên hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang. Đã truy tố Nguyễn Văn Th ra tr-ớc Toà án nhân dân huyện H, để xét xử về tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện H đề nghị HĐXX tuyên bố: Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”;

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Th từ 02 năm, 06 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/5/2017.

Phạt bổ xung bị cáo Th 5.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì đựng vật chứng đã niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2” có đóng dấu giáp lai của Công an xã X, huyện H và dấu của PC 54 Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chiếc ví da màu đen đã cũ rách.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đường viền màu đen, nhãn hiệu Massel đã qua sử dụng có số IMEI 1301014139969437; IMEI 2: 301014139969445; 01 (Một) xe mô tô BKS 34 K9 - 4913, số khung 040128592, số máy 128592, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô BKS 34 K9 - 4913 mang tên Phạm Duy Ch ở Ph, T, Hải Dương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết luận giám định số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang về hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Th, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên toà.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Chu Phương Ch, người làm chứng anh Đặng Văn Th, anh Đồng Văn D đã đ- ọc Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt tại phiên toà, nh- ng tr- ớc đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Đối chiếu với Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử vẫn Quyết định tiếp tục phiên toà.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/5/2017, bị cáo đang ở nhà thì Chu Phương Ch là người quen biết với Th từ trước, gọi điện thoại cho Th và bảo lúc nữa em xuống X, xã X, thì mang bán cho Ch 04 gói ma túy, Th đồng ý. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, Ch lại điện thoại bảo Th mang ma túy đến khu vực nhà anh Hoàng Văn B (nhà anh B bỏ hoang, không có ai ở) ở thôn X, xã X để bán cho Ch và cùng sử dụng, bị cáo Th đã đi xe mô tô BKS 34 K9 - 4913 đi đến chỗ hẹn ở trên, khi đến nơi Ch bảo với Th bán cho 02 gói ma túy và đưa cho Th 2 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng. Th đồng ý và cầm 200.000 đồng của Ch cất vào trong ví, đồng thời lấy từ ví ra 02 gói ma túy đưa cho Ch thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ 02 gói ma túy mà Th vừa bán cho Ch được bọc trong giấy vờ học sinh kẻ ô ly, bên trong có chất bột màu trắng được niêm phong có ký hiệu “QT 1”. Thu số tiền 200.000 đồng mà Th vừa nhận của Ch, thu giữ trong túi quần của bị cáo Th đang mặc 01 ví da, bên trong có chứa 02 gói ma túy, được gói bằng loại giấy trắng Cơ quan Công an đã niêm phong số ma túy này được ký hiệu “QT 2”.

Khi giám định số ma túy bị thu giữ, bị cáo có mặt chứng kiến. Tại kết luận số 711/KL-PC54 ngày 12/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“- Trong một phong bì thư có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy (loại giấy vờ học sinh) mặt ngoài và mặt trong đều có dòng kẻ ô ly màu xanh đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,022 gam.

- Trong một phong bì thư có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,107 gam”.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của ng-ời mua ma túy, của ngườilàm chứng và vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Th đã có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, với mục đích tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Trọng lượng ma túy Hêrôin mà bị cáo Th bán cho anh Chu Phương Ch là 0,022 gam; Trọng lượng số ma túy Hêrôin thu của bị cáo Th là 0,107 gam.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại điểm b, tiêu mục 3.6 và điểm b, đ tiêu mục 3.7 mục 3 phần II Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA – VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Tư pháp - hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “ Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự.

Tại tiêu mục 3.7: “Khi truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.....; nếu không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự”.

Từ những căn cứ ở trên. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố Nguyễn Văn Th ra tr-ớc Toà án hôm nay là đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về hành vi mà bị cáo Th đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền độc quyền của Nhà n-ớc về quản lý các chất gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, qua đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo, do vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, t-ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt trong trại giam, để bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo tốt, trở thành một công dân có ích cho xã hội, nhằm trừng phạt và giáo dục đối với bị cáo, mặt khác còn có tác dụng răn đe, cảnh tỉnh đối với các đối t-ơng khác là phù hợp với quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cũng nh- tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Do vậy khi lên mức hình phạt đối với bị cáo, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử có xem xét quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 (Tội tàng trữ trái phép chất ma túy) Bộ luật hình sự sửa đổi bổ xung năm 2015 (chưa có hiệu lực thi hành); Quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13: Về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước

0 giờ 00 ngày 01/7/2016, để xem xét về hình phạt có lợi đối với bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

Về nhân thân: Bị cáo đã hai lần bị kết tội về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo tuổi đã cao và mắc nghiện ma túy. Vì cần tiền để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, do đó khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, cần xem xét xử phạt bị cáo ở một mức tương xứng đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, để bị cáo có thời gian suy ngẫm, cải tạo tốt và bỏ được nghiện ma túy khi trở về với xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội về ma túy với mục đích thu lợi nhuận và bị truy tố theo Điều 194 BLHS, tại Khoản 5 Điều 194 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung. Do bị cáo mắc nghiện ma túy và khi chấp hành hình phạt trở về với cộng đồng xã hội và có điều kiện sinh sống ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung ở mức khởi điểm đối với bị cáo là 5.000.000 đồng là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện VKSND huyện H về hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Do bị cáo Th đang bị tạm giam, nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS để đảm bảo các thủ tục tiếp theo.

Về nguồn gốc số ma túy Hê rô in mà bị cáo Th tàng trữ, mua bán trái phép, bị cáo khai mua của một thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực N, huyện S, Thành phố Hà Nội. Cơ quan Công an không xác định được ai là người bán ma túy cho bị cáo Th, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Chu Phương Ch có hành vi mua ma túy của bị cáo Th để sử dụng, nhưng số ma túy có trọng lượng nhỏ. Bản thân Ch chưa có tiền án, tiền sự về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Ngày 23/5/2017 Trưởng Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính số 47A/QĐ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Chu Phương Ch là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34 K9 – 4913 số khung 040128592; Số máy 128592, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô BKS 34 K9 - 4913 mang tên anh Phạm Duy Ch, thu của bị cáo Th, là phương tiện bị cáo sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H đã mua của anh Chỉnh năm 2016 để ở nhà, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh H không biết và có ý kiến không nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 34K9 – 4913 và đăng ký xe mô tô này. Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh H rõ về quyền sở hữu tài sản. Anh H vẫn giữ nguyên ý kiến không nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 34K9 – 4913 và giấy đăng ký xe mô tô này, do chiếc xe mô tô không còn giá trị, nên không nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô BKS 34 K9 – 4913 và đăng ký xe mô tô 34K9 – 4913 mang tên anh Phạm Duy Ch.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì đựng vật chứng đã niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2”, bên trong đựng ma túy Hêrôin bị cấm lưu hành; 01 chiếc ví da màu đen đã cũ rách;

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000đồng bị thu giữ, là tiền mà bị cáo có được từ hành vi phạm tội; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đường viền màu đen, nhãn hiệu Massel đã qua sử dụng có số IMEI 1301014139969437; IMEI 2: 301014139969445 mà bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong việc bán ma túy cho Chu Phương Ch;

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”;

2 - □p dụng: Khoản 1, Khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (11/5/2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3 - Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1, Điều 41 Bộ Luật hình sự; Khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì đựng vật chứng đã niêm phong ký hiệu “QT1”, “QT2”, bên trong đựng ma túy Hêrôin bị cấm lưu hành; 01 chiếc ví da màu đen đã cũ rách;

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000đồng đang bị tạm giữ và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đường viền màu đen, nhãn hiệu Massel đã qua sử dụng có số IMEI 1301014139969437; IMEI 2: 301014139969445; 01 chiếc xe mô tô BKS 34 K9 - 4913 số khung 040128592; Số máy 128592, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ, xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô BKS 34 K9 - 4913 mang tên anh Phạm Duy Ch.

4 - Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Áp dụng Điều 231, Khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7a, 7b; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện H;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A D.S huyện H;
- Công an huyện H;
- L- u hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Hoan